TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Long.

Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng N - Thư ký Toà án nhân dân huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 504/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Chị Đặng Thị Thu Q, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T. Nơi ở: Số nhà 28.Đ54, phường Đ, quận N, thành phố H. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn N S, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Đặng Thị Thu Q) và anh Nguyễn N S kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2020, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Văn Phú, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống với gia đình nhà chồng tại thôn T, xã V, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, được khoảng 01 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, do cách sống không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 9/2021 đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện S Dương giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn N S.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngày 19/8/2021, hiện nay cháu N đang ở với chị. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn N S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh (Nguyễn N S) và chị Đặng Thị Thu Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn từ ngày 28/02/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Văn Phú, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn T, xã V, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngày 19/8/2021. Hiện nay cháu N đang ở với chị Q, khi ly hôn anh nhất trí giao con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa phương thể hiện anh Nguyễn N S và chị Đặng Thị Thu Q đăng ký kết hôn theo quy định; vợ chồng anh chị Q, S có mâu thuẫn, đến năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân, tuy nhiên nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được, chỉ biết chị Q đã chuyển đến Hải Phòng để sinh sống. Anh S và chị Q có một con chung là cháu Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngaỳ 19/8/2021 hiện đang ở với chị Q và không có ở địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; nên đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S ly hôn; giao cháu Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Đặng Thị Thu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn N S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Chị Đặng Thị Thu Q phải chịu án phí theo quy định, anh Nguyễn N S không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn N S và chị Đặng Thị Thu Q có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang, chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định, nhưng anh S không đến Tòa án để giải quyết vụ án; cả chị Q, anh S đều đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chị Q và con gái đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Hải Phòng để sinh sống. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai bên đều nhất trí ly hôn, không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Thu Q và anh Nguyễn N S có một con chung là cháu Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngày 19/8/2021, hiện nay cháu đang ở với chị Q. Xét nguyện vọng của nguyên đơn, của bị đơn cần tuyên xử cho chị Đặng Thị Thu Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Anh Nguyễn N S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thu Q phải chịu án phí theo quy định; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thu Q ly hôn với anh Nguyễn N S.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Đặng Minh N, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Đặng Thị Thu Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn N S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu Q phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0002447, ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn N S không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mươi lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Danh Long **Phạm Văn Vượng** **Bàn Văn Thế**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S Dương;
- Chi cục THADS huyện S Dương;
- UBND xã Văn Phú, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế